TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thảo T, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ hiện nay: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thảo T và anh Vũ Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung: Chị T tiếp tục nuôi 02 con chung hiện nay đang ở với chị T là

các cháu Vũ Bảo A, sinh ngày 22/9/2013 và cháu Vũ Sơn T, sinh ngày 27/7/2015. Anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Tài sản chung - Công nợ chung: Không có nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000393 ngày 08/02/2018 của Thi hành án dân sự huyện N, như vậy chị T được hoàn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện N;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án.